

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 552/2022/DS-PT
Ngày: 08-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hương
Các Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Ánh
Bà Đỗ Thị Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Hoàng Anh Nga – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 107/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3893/2022/QĐ-PT ngày 18/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 10824/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

Nguyên đơn: Bà Vũ Hoàng Thúy L, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 128/11 đường T, phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1991 (vắng mặt) hoặc ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1991 (có mặt); địa chỉ: Số 281/66/14 đường Lê Văn S, Phường 1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số công chứng 003507, quyền số 09 ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Văn phòng Công chứng N, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Thị D (vắng mặt) và Luật sư Trần Vũ Kim H (có mặt) – Văn phòng Luật sư Vlaw – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 281/66/14 đường S, Phường 1, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Bảo hiểm L; địa chỉ trụ sở chính: Tầng 18, Tòa nhà V, Số

45 đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Mai Bích N, sinh năm 1993; địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà V, Số 45 đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 12 tháng 01 năm 2022), (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: A. Singapore. Ltd; địa chỉ trụ sở chính: 30 P Road, #08-32, MB City, Singapore 117440.

Văn phòng đại diện tại Việt Nam: Phòng 807 - 810, Lầu 8, Số 180 - 192 đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của A. Singapore. Ltd: Bà Nguyễn Thị Hải B, địa chỉ: Phòng 807 - 810, Lầu 8, Số 180 - 192 đường N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Thư ủy quyền ngày 01 tháng 12 năm 2014), (có đơn xin vắng mặt).

3. Người kháng cáo: Bà Vũ Hoàng Thúy L – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn bà Vũ Hoàng Thúy L là người được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm nhóm số S-HGC-00000009-00-19 ký ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa bị đơn Công ty Bảo hiểm L với Văn phòng đại diện A. SINGAPORE. LTD tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, thời hạn Hợp đồng S-HGC-00000009-00-19 ký ngày 10 tháng 6 năm 2019 từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, số tiền bồi thường là 250.000.000 đồng, chương trình bảo hiểm Classic (Cơ bản); sự kiện bảo hiểm là sự kiện xảy ra tại thời điểm bác sĩ và/hoặc Bệnh viện/ Cơ sở y tế kết luận rằng: Người được bảo hiểm bị bệnh Ung thư (Mục 1 Phần I Quy tắc bảo hiểm).

Thực hiện Hợp đồng S-HGC-00000009-00-19, bên mua bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ cho bên bảo hiểm theo đúng quy định tại Hợp đồng S-HGC-00000009-00-19.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, Bệnh Viện UB Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn đoán nguyên đơn bị “Ung thư vú phải T₁N₀M₀, giai đoạn 1”.

Thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm, nguyên đơn đã nộp hồ sơ bảo hiểm lên công ty bị đơn để yêu cầu giải quyết bảo hiểm theo đúng quy định của Hợp đồng S-HGC-00000009-00-19.

Tại văn bản đề ngày 16 tháng 12 năm 2019, bị đơn đã nhận đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường, theo đó, nguyên đơn điều trị tại Bệnh Viện UB với chuẩn đoán trên giấy ra viện ngày 14 tháng 10 năm 2019: "Ung thư vú phải T₁N₀M₀, giai đoạn 1". Căn cứ quy tắc bảo hiểm, sự kiện bảo hiểm của bà L đã xảy ra các điều kiện quy định tại Mục 1 Phần III Quy tắc bảo hiểm. Căn cứ điểm c Khoản 2

Điều 17 Luật Kinh doanh bảo hiểm: “Doanh nghiệp bảo hiểm có nghĩa vụ... c) Trả tiền bảo hiểm kịp thời cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Trong trường hợp này, bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ chi trả tiền bảo hiểm cho nguyên đơn trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ và hợp lệ theo quy định về thủ tục bồi thường tại Quy tắc bảo hiểm (Phần IV Quy tắc bảo hiểm). Việc bị đơn từ chối bồi thường bảo hiểm cho nguyên đơn là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của bị đơn được quy định trong Hợp đồng S-HGC-00000009-00-19.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn thực hiện chi trả bảo hiểm đúng theo thỏa thuận quy định tại Hợp đồng S-HGC-00000009-00-19 với số tiền bảo hiểm là 250.000.000 đồng; Buộc bị đơn trả thêm tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm theo luật định tính đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính 12 tháng từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 9 năm 2020 là: $250.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 12 \text{ tháng} = 25.000.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng là 275.000.000 đồng.

Đối với các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập là các kết quả thăm khám bệnh của nguyên đơn tại các cơ sở y tế chỉ thể hiện nguyên đơn có khối u bên ngực phải, không có cơ sở xác định nguyên đơn bị ung thư, nên việc bị đơn không thanh toán nghĩa vụ bảo hiểm cho nguyên đơn là không có căn cứ.

Tại bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với Hợp đồng S-HGC-00000009-00-19 ngày 10 tháng 6 năm 2019, bị đơn sẽ không xem xét giải quyết chi trả tiền bảo hiểm do nguyên đơn khai báo không trung thực khi yêu cầu sản phẩm bảo hiểm. Cụ thể, ý kiến phản hồi của bị đơn được căn cứ theo các cơ sở chứng cứ như sau:

1. Thông tin về hợp đồng bảo hiểm và 2. Thông tin về người được bảo hiểm đúng như nguyên đơn trình bày.

3. Thông tin về quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường:

Vào ngày 12 tháng 11 năm 2019, bị đơn nhận được thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường bảo hiểm bệnh ung thư đề ngày 07 tháng 11 năm 2019, kèm theo một số chứng từ y tế. Sau đó, bị đơn tiến hành xem xét diễn tiến bệnh trên hồ sơ khám sức khỏe của người được bảo hiểm qua các năm 2016, 2017, 2018 và hồ sơ khám chữa bệnh ung thư của người được bảo hiểm năm 2019 tại Bệnh Viện UB Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào ngày 26 tháng 11 năm 2019, bị đơn thông báo từ chối yêu cầu bồi thường ngày 12 tháng 11 năm 2019 của nguyên đơn do thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019, bị đơn tiếp tục có văn bản giải thích lý do từ chối giải quyết yêu cầu bồi thường của nguyên đơn.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, nguyên đơn gửi thư điện tử nêu ý kiến phản hồi của công ty luật Vlaw về việc không đồng ý lý do từ chối từ bị đơn.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, nguyên đơn tiếp tục có thư điện tử, văn bản đính kèm có nội dung yêu cầu bồi thường và ý kiến của công ty luật Vlaw.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020, các bên có buổi gặp trao đổi trực tiếp về việc giải quyết bồi thường nhưng không đạt được kết quả.

Ngày 15 tháng 06 năm 2020, các bên được mời làm việc tại Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14 tháng 07 năm 2020, các bên tiếp tục làm việc tại Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh lần 2, nhưng không đạt được kết quả giải quyết.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, bị đơn nhận được giấy triệu tập của tòa án về việc khởi kiện của nguyên đơn.

4. Lý do không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Việc bị đơn từ chối bồi thường toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn theo đơn khởi kiện là hoàn toàn phù hợp và tuân thủ đúng quy định của pháp luật cũng như Quy Tắc Bảo Hiểm của hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, quyết định từ chối giải quyết bồi thường bảo hiểm của bị đơn dựa trên các căn cứ sau:

Căn cứ quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm 2000: Điểm d Khoản 2 Điều 18 quy định về Nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm: “2. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ: b) Kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm”. Khoản 1 Điều 19 quy định về Trách nhiệm cung cấp thông tin: “Khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho bên mua bảo hiểm; bên mua bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến đối tượng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm. Các bên chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin đó. Doanh nghiệp bảo hiểm có trách nhiệm giữ bí mật về thông tin do bên mua bảo hiểm cung cấp”.

Căn cứ theo quy định tại Điều 1, Phần VII – CÁC GIAN LẬN VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ thuộc Quy tắc Bảo Hiểm Bệnh Ung Thư – Liberty Cancercash, quy định về các điều kiện tiên quyết đối với trách nhiệm bảo hiểm: “Công Ty Bảo Hiểm sẽ chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm nếu Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm thực hiện đúng tất cả các điều kiện tiên quyết sau đây:

(a) Công Ty Bảo Hiểm phải được cung cấp tất cả tuyên bố và kê khai cần thiết bởi Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm (cha mẹ hoặc người giám hộ được chỉ định hợp pháp nếu Người Được Bảo Hiểm là người vị thành niên) theo Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm và tất cả các tuyên bố và kê khai này phải hoàn toàn đúng đắn; và

(b) Tính chân thật và chính xác của các tuyên bố và kê khai được lập liên

quan, đến bất kỳ yêu cầu bồi thường nào từ Bên Mua Bảo Hiểm hay bất kỳ Người Được Bảo Hiểm nào đối với Công ty Bảo Hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm/Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm; và

(c) Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm không có bất kỳ hành vi gian lận nào, bao gồm giả mạo tài liệu, có ý làm sai lệch thông tin trong hồ sơ yêu cầu bồi thường: tự gây thiệt hại về sức khỏe của mình để hưởng quyền lợi bảo hiểm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác"

Căn cứ trên các thông tin được nguyên đơn cung cấp ghi nhận hồ sơ thăm khám sức khỏe:

- Ngày 23 tháng 06 năm 2017, tại Phòng khám V:

Nang + u tuyến vú phải, nghi ngờ bướu vú phải.

- Ngày 24 tháng 08 năm 2018, tại Phòng khám D:

Sang thương tuyến vú phải dạng giả bướu (BIRADS III);

Vú trái: BIRADS II.

Vú phải: BIRADS II.

- Phiếu chụp nhũ ảnh ngày 19 tháng 09 năm 2019 tại Bệnh Viện UB kết luận:

Vú Phải): BIRADS V.

Vú (Trái): BIRADS II.

Theo đơn yêu cầu bảo hiểm của nguyên đơn, các thông tin được cung cấp từ nguyên đơn thông qua các câu hỏi của bị đơn thời điểm kê khai vào ngày 28 tháng 12 năm 2018 đều được trả lời Không cho các câu hỏi sau đây:

1. Bạn đã từng mắc phải, hoặc được thông báo rằng bạn mắc phải, hoặc đang trong quá trình kiểm tra Bệnh viêm gan siêu vi B/C, ung thư, khối u, u nang, phát triển ung thư biểu mô tại chỗ của bất kỳ loại ung thư nào không?

2. Bạn hay những người khác yêu cầu bảo hiểm đã có đã thử nghiệm dương tính, đã được chuẩn đoán hay đang được điều trị hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải AIDS, các phức hợp liên quan đến AIDS, hội chứng bạch huyết, vi rút suy giảm miễn dịch người (HIV) hay bất kỳ rối loạn về hệ thống miễn dịch nào khác?

3. Bạn có 2 hoặc nhiều hơn các thành viên trực hệ trong gia đình đã được chuẩn đoán ung thư trước 60 tuổi hay không?

4. Theo đó, có sự khác nhau giữa đơn yêu cầu bảo hiểm và các bệnh từ bị đơn ghi nhận được trong hồ sơ thăm khám sức khỏe của nguyên đơn qua các năm 2017, 2018 tại Phòng khám V và D, cụ thể:

Tại câu hỏi số 1 của đơn yêu cầu bảo hiểm có hỏi: “Bạn đã từng mắc phải, hoặc được thông báo rằng bạn mắc phải, hoặc đang trong quá trình kiểm tra Bệnh viêm gan siêu vi B/C, ung thư, khối u, u nang, phát triển ung thư biểu mô

tại chỗ của bất kỳ loại ung thư nào không?”.

Nguyên đơn đã trả lời “Không”.

Tuy nhiên, theo các kết quả bệnh sử, cụ thể kết quả siêu âm ngày 23 tháng 06 năm 2017, có kết luận: Nguyên đơn bị "NANG + U TUYẾN VÚ PHẢI, ĐỀ NGHỊ KẾT HỢP CẬN LÂM SÀNG KHÁC.

Bị đơn nhận thấy rằng nguyên đơn đã được thông báo và đang trong quá trình kiểm tra các bệnh lý nói trên, nhưng lại không tiến hành khai báo trong Đơn yêu cầu bảo hiểm, do đó, nguyên đơn đã không tuân thủ trách nhiệm cung cấp thông tin cũng như các quy định về nghĩa vụ kê khai trung thực, đầy đủ mọi chi tiết của bên mua bảo hiểm; không thực hiện đúng các điều kiện tiên quyết để giải quyết yêu cầu bồi thường nêu trên.

Do đó, thực hiện quyền của mình, bị đơn không xem xét giải quyết yêu cầu bồi thường của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Dừng Bảo Hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Dừng Bảo Hiểm không thực hiện đúng tất cả các điều kiện tiên quyết theo quy định tại Điều 1, Phần VII - CÁC GIAN LẬN VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ thuộc Quy tắc Bảo Hiểm Bệnh Ung Thư - Liberty Cancercash. Đồng thời, thời điểm các bên trao đổi thông tin liên quan đến yêu cầu bồi thường nói trên, hợp đồng bảo hiểm cũng hết thời hạn bảo hiểm vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, do đó, bị đơn đã không thực hiện hình thức xử lý là chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Tại thư đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt đương sự đề ngày 18 tháng 01 năm 2022, Văn phòng đại diện A. Singapore. Ltd với vai trò là công ty đóng bảo hiểm cho nguyên đơn trong giai đoạn xảy ra tranh chấp, đã đồng ý với các yêu cầu liên quan đến quyền lợi cá nhân hợp pháp của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ việc, nếu có bất cứ phát sinh các vấn đề liên quan đến văn phòng đại diện cần xác minh, làm rõ, chúng tôi cam kết sẽ cung cấp các giấy tờ cần thiết từ văn phòng đại diện liên quan đến vụ án cho Tòa án (nếu có yêu cầu).

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29 tháng 4 năm 2022:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Buộc bị đơn thực hiện chi trả bảo hiểm đúng theo thỏa thuận quy định tại Hợp đồng S-HGC-00000009-00-19 với số tiền bảo hiểm là 250.000.000 đồng; buộc bị đơn trả thêm tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm theo luật định tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 30 tháng từ tháng 10 năm 2019 đến ngày 29 tháng 4 năm 2022, mức lãi suất 10%/năm: $250.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 30 \text{ tháng} = 62.500.000 \text{ đồng}$; tổng cộng là 312.500.000 đồng.

Nguyên đơn đồng ý với tất cả tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập tại 02 phòng khám V Health và D. Nguyên đơn khẳng định tất cả các kết quả khám trước đây đều không kết luận nguyên đơn bị ung thư và đề nghị Tòa án áp dụng

Án lệ số 22/2018 ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày trước đây, không đồng ý và đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn đã giải thích đầy đủ các điều khoản cho nguyên đơn và thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 107/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Hoàng Thuý L về việc buộc bị đơn Công ty Bảo hiểm L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Vũ Hoàng Thuý L tổng số tiền là 312.500.000 (Ba trăm mười hai triệu, năm trăm ngàn) đồng, gồm: Tiền bảo hiểm là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu) đồng; tiền lãi từ tháng 10 năm 2019 đến ngày 29 tháng 4 năm 2022 là 62.500.000 đồng, theo Hợp đồng bảo hiểm nhóm số S-HGC-00000009-00-19 ngày 10 tháng 6 năm 2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người kháng cáo – bà Vũ Hoàng Thuý L do ông Nguyễn Văn L đại diện theo ủy quyền trình bày: Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Bảo hiểm L chi trả số tiền bảo hiểm 250.000.000 đồng và lãi chậm trả 62.500.000 đồng, tổng cộng là 312.500.000 đồng theo Hợp đồng bảo hiểm nhóm số S-HGC-00000009-00-19 ngày 10/6/2019.

Ý kiến của Luật sư Trần Vũ Kim H - người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Công ty Bảo hiểm L đã không kiểm tra hồ sơ sức khỏe của người tham gia bảo hiểm, không giải thích rõ ràng về các quy định pháp luật cũng như hợp đồng bảo hiểm cho người mua bảo hiểm, trách nhiệm này hoàn toàn thuộc về công ty bảo hiểm. Bà L không phải là người không trung thực mà cho rằng khối u trong người không nhất thiết phát triển thành ung thư nên không khai khi tham gia bảo hiểm. Bản án sơ thẩm nhận định không đúng quy định pháp luật, không khách quan, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

Bị đơn trình bày: Bị đơn phản đối toàn bộ các ý kiến của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện thủ tục, trình tự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung kháng cáo: Kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 107/2022/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, ngày 29/4/2022, Tòa án nhân dân Quận A tuyên án; ngày 05/5/2022, ông Nguyễn Văn L - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nhân danh nguyên đơn kháng cáo và đã đóng tạm ứng án phí theo quy định, đại diện nguyên đơn thay mặt nguyên đơn kháng cáo phù hợp với phạm vi ủy quyền của nguyên đơn theo Giấy ủy quyền số công chứng 003507, quyền số 09 ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Văn phòng Công chứng N, Thành phố Hồ Chí Minh; do đó, đơn kháng cáo của đại diện nguyên đơn hợp lệ và được xem xét theo quy định pháp luật.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” là phù hợp với nội dung vụ án và quy định pháp luật. Bị đơn – Công ty Bảo hiểm L; địa chỉ trụ sở chính: Tầng 18, Tòa nhà V, số 45 đường L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - A. Singapore. Ltd; địa chỉ trụ sở chính: 30 P Road, #08-32, MB City, Singapore 117440; nhưng có Văn phòng đại diện tại Việt Nam: Phòng 807 - 810, Lầu 8, Số 180 - 192 đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Xuân D – đại diện nguyên đơn vắng mặt, bà Nguyễn Thị Hải B đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - A. Singapore. Ltd đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2, 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

Về sự vắng mặt của Luật sư Nguyễn Thị D là một trong những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, đại diện nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật và việc vắng mặt luật sư D không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thì nguyên đơn là người được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm nhóm số S-HGC-00000009-00-19 ký ngày 10 tháng 6 năm 2019 giữa bị đơn Công ty Bảo hiểm L và Văn phòng đại diện A. Singapore. Ltd tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã ký giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 28 tháng 12 năm 2018 và được bị đơn cấp giấy chứng nhận bảo hiểm ung thư ngày 22 tháng 01 năm 2019. Theo đó, thời hạn bảo hiểm từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, số tiền bảo hiểm Classic là 250.000.000 đồng, sự kiện bảo hiểm là sự kiện xảy ra tại thời điểm bác sĩ và/hoặc Bệnh viện/ Cơ sở y tế kết luận rằng: Người được bảo hiểm bị bệnh Ung thư (Mục 1 Phần I Quy tắc bảo hiểm). Cấp sơ thẩm đã căn cứ các quy định tại Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 17, Điều 18 của Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 được sửa đổi, bổ sung năm 2010 nhận định về hình thức, nội dung hợp đồng cũng như điều kiện phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên là phù hợp quy định pháp luật.

[2.1] Xét kháng cáo của nguyên đơn:

Xét kháng cáo của nguyên đơn về việc kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu bị đơn phải chi trả bảo hiểm cho nguyên đơn đúng theo thỏa thuận quy định tại Hợp đồng bảo hiểm S-HGC-00000009-000-19 với số tiền bảo hiểm là 250.000.00 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm theo luật định từ tháng 10 năm 2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 29 tháng 4 năm 2022 là 30 tháng, mức lãi suất 10%/năm: $250.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 30 \text{ tháng} = 62.500.000 \text{ đồng}$; tổng cộng là 312.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ án là các hồ sơ khám sức khỏe, chữa bệnh của người được bảo hiểm là bà Vũ Hoàng Thúy L đã được các đương sự thừa nhận bao gồm:

- Hồ sơ khám sức khỏe năm 2017 tại Phòng khám đa khoa V Health và Văn bản số 020621/KHTH-VAB ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Công ty Cổ phần VA Japan – Phòng khám đa khoa V Health v/v trả lời Công văn số 3262/TAQ1 ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; sức khỏe bà L đã thể hiện Nang+u tuyến vú phải, nghi ngờ bướu vú phải.

- Hồ sơ khám sức khỏe định kỳ năm 2018 của bà L và Văn bản số 0609/DMC21-CV ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn CK – Phòng khám đa khoa Chất lượng cao D v/v giải thích kết quả khám bệnh và cung cấp thông tin tài liệu, chứng cứ theo Công văn số 3261/TAQ1 ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; kết luận: Sang thương tuyến vú phải dạng giả bướu (BIRADSI), vú trái (BIRADSI), bà L có khối u vú bên phải.

- Văn bản số 2233/BVUB-KHTH ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Bệnh Viện UB Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp hồ sơ bệnh án trường hợp

bệnh nhân Vũ Hoàng Thuý L, kèm tóm tắt bệnh án theo Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số: 2367/2021/QĐ-CCTLCC ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; kết luận: Vú phải BIRADS V, vú trái BIRADSII.

Theo các hồ sơ kiểm tra sức khỏe các năm 2017 và 2018, bà L đã biết mình có khối u vú phải và được các bác sĩ khuyến cáo tiếp tục theo dõi bệnh lý u vú. Tuy nhiên, tại Giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 28/12/2018, nguyên đơn đã trả lời câu hỏi của bị đơn kê khai trong đơn như sau:

“Bạn đã từng mắc phải hoặc được thông báo rằng bạn mắc phải, hoặc đang trong quá trình kiểm tra bệnh viêm gan siêu vi b/c, ung thư, khối u, u nang phát triển ung thư biểu mô tại chỗ của bất kỳ ung thư nào không?” Nguyên đơn trả lời “không”.

Nội dung câu hỏi nêu trên rõ ràng, không có nội dung khó hiểu hoặc gây hiểu nhầm cho người đọc nhưng nguyên đơn đã có câu trả lời không chính xác về thực trạng bệnh lý của mình vào thời điểm kê khai trước khi ký hợp đồng. Đồng thời, cũng tại giấy yêu cầu bảo hiểm nêu trên nguyên đơn cam kết đã đọc, hiểu rõ và cam kết các câu trả lời là thật, chính xác, đầy đủ và đã được giải thích rõ ràng về việc bảo hiểm.

Căn cứ Quy tắc bảo hiểm bệnh ung thư – Liberty, về các điều kiện tiên quyết đối với trách nhiệm bảo hiểm: Công ty bảo hiểm sẽ chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường của bên mua bảo hiểm nếu bên mua bảo hiểm thực hiện đúng tất cả các điều kiện tiên quyết về việc kê khai đúng đắn, chân thật và chính xác theo giấy yêu cầu bảo hiểm. Quy tắc bảo hiểm của Liberty phù hợp với các căn cứ pháp luật được nêu ra dưới đây.

Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 được sửa đổi, bổ sung năm 2010

Điểm b khoản 2 Điều 18 quy định nghĩa vụ của bên mua bảo hiểm:

“2. Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ:

b) Kê khai đầy đủ, trung thực mọi chi tiết có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm;”

Điều 19. Trách nhiệm cung cấp thông tin: “1. ... bên mua bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến đối tượng bảo hiểm cho doanh nghiệp bảo hiểm. Các bên chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin đó...”.

Đối chiếu các quy định tại Quy tắc bảo hiểm của Liberty và các quy định pháp luật hiện hành về bảo hiểm thì nguyên đơn đã vi phạm điều kiện tiên quyết đối với trách nhiệm bảo hiểm là kê khai chân thật và chính xác; không kê khai đầy đủ, trung thực theo yêu cầu của doanh nghiệp bảo hiểm; không thực hiện đúng các điều kiện để giải quyết yêu cầu bồi thường bảo hiểm. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, xem xét và đánh giá khách quan, toàn diện toàn bộ các chứng cứ trong vụ án, Tòa cấp sơ thẩm áp dụng vào các

quy định pháp luật tại Điều Điều 12, Điều 13, Điều 14, khoản 1 và khoản 2 Điều 16, Điều 17, Điều 18, khoản 1 Điều 19, Điều 30 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 được sửa đổi, bổ sung năm 2010 để quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không cung cấp thêm chứng cứ nào mới so với giai đoạn sơ thẩm nên không có cơ sở xem xét sửa bản án sơ thẩm theo yêu cầu của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, không chấp nhận các ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 107/2022/DS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Án phí phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi hành án dân sự năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn – Bà Vũ Hoàng Thúy L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 107/2022/DS-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Hoàng Thúy L về việc buộc bị đơn Công ty Bảo hiểm L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Vũ Hoàng Thúy L tổng số tiền là 312.500.000 (Ba trăm mười hai triệu, năm trăm ngàn) đồng, gồm: Tiền bảo hiểm là 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng; tiền lãi từ tháng 10 năm 2019 đến ngày 29 tháng 4 năm 2022 là 62.500.000 (sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn) đồng, theo Hợp đồng bảo hiểm nhóm số S-HGC-00000009-00-19 ngày 10 tháng 6 năm 2019.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Hoàng Thúy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.625.000 (Mười lăm triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.875.000 (Sáu triệu, tám trăm bảy mươi

lăm ngàn) đồng theo biên lai thu số: AA/2019/0029821 ngày 12 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vũ Hoàng Thúy L còn phải nộp thêm 8.750.000 (Tám triệu, bảy trăm năm mươi ngàn) đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Vũ Hoàng Thúy L phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà L (do ông Nguyễn Văn L đại diện) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0005780 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vũ Hoàng Thúy L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Quận A;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận A;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hương